

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN PHÁT KHÁNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN PHÁT KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHAT KHANH INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: APKIN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107276917

3. Ngày thành lập: 04/01/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

558 A1 - Đoàn Kết, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.6253.8998

Fax:

Email: anphatkhanh.com@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi gia cầm	0146
2.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
3.	Khai thác gỗ	0221
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
6.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
7.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
8.	Sản xuất giày dép	1520
9.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
10.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
11.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
12.	In ấn	1811
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
15.	Bốc xếp hàng hóa chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
23.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
25.	Hoạt động viễn thông khác chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
26.	Lập trình máy vi tính	6201
27.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
28.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
29.	Xây dựng nhà các loại	4100
30.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
31.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
32.	Bán mô tô, xe máy	4541
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý	4610
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Bán buôn đồ uống	4633
37.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm) (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	8299

46.	Giáo dục mầm non (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	8510
47.	Giáo dục tiểu học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	8520
48.	Giáo dục nghề nghiệp (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	8532(Chính)
49.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
50.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
51.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
52.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
53.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
54.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
55.	Quảng cáo	7310
56.	Cho thuê xe có động cơ	7710
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

6. Vốn điều lệ: 800.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HUY THỊNH	Thửa 558A1-Đoàn Kết, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	26.400	264.000.000	33	111925246	
			Tổng số	26.400	264.000.000	33		
2	NGUYỄN VĂN XANG	26 ngách 1/22 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.200	272.000.000	34	013045563	
			Tổng số	27.200	272.000.000	34		

3	NGUYỄN MINH CHÍNH	Số nhà 23 tổ 1 khu Tân Xuân, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	26.400	264.000.000	33	111796697	
			Tổng số	26.400	264.000.000	33		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN XANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 28/02/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013045563

Ngày cấp: 29/02/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

26 ngách 1/22 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

26 ngách 1/22 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội